TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195**/2024/DS–ST
Ngày: 27-11-2024
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Bà Trần Thị Sẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uý tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 553/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C (là vợ của ông) phải công khai xin lỗi ông tại nhà văn hóa ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, do bà C đã lan truyền thông tin không đúng sự thật là ông xâm hại con gái ruột Nguyễn Thị L (bị bệnh Down bẩm

sinh), bà C còn tố giác ông về hành vi trên tại Công an xã Đ, huyện M. Vụ việc được Công an xã Đ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp nhận, giải quyết. Tuy nhiên, sau khi tiến hành điều tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã có kết luận: "Không có sự việc ông Nguyễn Văn T thực hiện hành vi hiếp dâm đối với Nguyễn Thị L" theo Thông báo số 733/TB-ĐTTH ngày 12/6/2024. Hành vi trên của bà C đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông, làm cho ông bị bà con, hàng xóm láng giềng dị nghị, bàn tán sau lưng. Công việc của ông là làm thuê bơm cát cho người ta. Sau khi bà C tố giác ông, chủ bơm cát không đồng ý thuê ông tiếp tục làm việc, làm ông bị mất thu nhập nhưng ông không yêu cầu bồi thường về việc bị mất thu nhập mà chỉ để chứng minh hành vi bà C đã gây ra thiệt hại thực tế cho ông. Ngoài ra, gia đình ông là gia đình có truyền thống cách mạng, bản thân ông cũng là Đảng viên, việc làm của bà C đã gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của gia đình ông và tổ chức Đảng nơi ông sinh hoạt.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, lý do bà không lan truyền thông tin ông T thực hiện hành vi xâm hại con gái ruột là Nguyễn Thị L cho bất kỳ ai như ông T trình bày. Bà thừa nhận có đến Công an xã Đ để trình báo việc ông T đánh bà chứ không phải bà chủ động tố giác ông T xâm hại Nguyễn Thị L. Khi được hỏi về nguyên nhân bà bị ông T đánh bà thì bà mới khai rõ lý do. Cụ thể, con chung của bà và ông T là Nguyễn Thị L bị bệnh Down bẩm sinh, không nói chuyện được. Trước đây, khi chị L mười mấy tuổi (bà không nhớ rõ) đã từng bị xâm hại dẫn đến mang thai và phải bỏ thai. Vào chiều ngày 11/4/2024 khi bà đi làm về thì chị L chỉ vào bộ phận sinh dục rồi chỉ vào ông T và la ú ớ. Bà hỏi ông T có làm gì con không thì giữa bà và ông T cự cãi dẫn đến ông T đánh bà. Từ đó, cơ quan chức năng mới tiến hành điều tra, xác minh. Khi phía cơ quan Công an và Viện kiểm sát đến làm việc, khám nghiệm hiện trường thì con gái bà vẫn chỉ và thể hiện hành động như đã thể hiện với bà, tất cả những người có mặt đều chứng kiến. Do đó, bà có căn cứ để trình bày sự việc cho cơ quan có thẩm quyền xem xét chứ bà không tự bịa chuyện để vu khống ông T. Ngoài việc trình bày cho Công an xã Đ thì bà không lan truyền thông tin như trên với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm như sau:

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584 và 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn ông Nguyễn Văn T về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C công khai xin lỗi ông tại nhà văn hoá ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải công khai xin lỗi ông tại nhà văn hoá ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre do bà C có hành vi tố giác ông xâm hại con gái Nguyễn Thị L tại Công an xã Đ và lan truyền thông tin không đúng sự thật nêu trên cho nhiều người, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm, cụ thể là bị xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín bởi hành vi như đã nêu trên của bà C nên ông T có quyền khởi kiện theo quy định tại khoaen 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà C cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào lời trình bày và thừa nhận của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M cung cấp, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 11/4/2024, giữa ông T và bà C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, ông T có đánh bà C nên bà C đã đến Công an xã Đ để trình báo và có khai về việc khi bà đi làm về, chị L chỉ vào bộ phận sinh dục rồi chỉ vào ông T và la ú ớ. Sau đó, Công an xã Đ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiếp nhận, tiến hành điều tra xác minh vụ có dấu hiệu "Hiếp dâm" xảy ra tại ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, tại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 360/QĐ-ĐTTH ngày 12/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã kết luận "Không có sự việc ông Nguyễn Văn T thực hiện hành vi hiếp dâm đối với Nguyễn Thị L".

Tại phiên toà, ông T và bà C thừa nhận chị Nguyễn Thị L là con chung của ông bà, chị L bị bệnh Down bẩm sinh và không nói chuyện được. Trước đây, chị L từng bị xâm hại dẫn đến mang thai và phải bỏ thai. Thời điểm đó cả ông T và bà C đều

không biết do ai làm và không muốn lớn chuyện nên không có trình báo sự việc với cơ quan có thẩm quyền. Nay bà C thấy con gái có những biểu hiện bất thường mà bà không thể tự xác định được con bà có bị xâm hại hay không và xuất phát từ mong muốn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con nên bà C đã khai báo với cơ quan có thẩm quyền để điều tra xử lý. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định "Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố giác, báo tin về tội phạm; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm". Như vậy, việc bà C tố giác ông T không nhằm mục đích xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T mà là thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân được pháp luật quy định nên không phải là căn cứ buộc bà C bồi thường cho ông T.

Ngoài ra, ông T cho rằng bà C lan truyền thông tin ông xâm hại chị L cho nhiều người, bà C không thừa nhận. Toà án đã thông báo cho ông T giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng ông T không cung cấp được. Đồng thời từ sau khi có Quyết định không khởi tố vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thì bà C cũng không nhắc lại chuyện đã xảy ra với ai khác.

Từ các lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 584, 592 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C công khai xin lỗi ông tại nhà văn hoá ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được miễn nộp toàn bộ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân